

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:44/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Bùi Bích Thủy;

2- Ông Trương Xuân Vũ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L 27 tuổi

Địa chỉ: Thôn N- xã L- huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Anh Nông Văn Đ 25 tuổi

Địa chỉ: Thôn N- xã L- huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22-4-2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Nông Văn Đ kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã L- huyện L- tỉnh Yên Bái. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con; hay rượu chè, cờ bạc, thường xuyên đi qua đêm không rõ đi đâu nhiều hôm mới về. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần anh Đ còn đánh chị, mặc dù đã được bố mẹ nhắc nhở nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Cuối năm 2018 hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng

không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh Đ có một cháu là Nông Thị Mỹ Ch sinh ngày 20-6-2014, khi ly hôn chị sẽ nuôi cháu Ch, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai.

Trong bản tự khai ngày 24-5-2019 và tại phiên hòa giải bị đơn là anh Nông Văn Đ trình bày cơ bản như lời khai của chị L, tuy nhiên theo anh nguyên nhân là từ năm 2018 giữa mẹ chồng và con dâu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mẹ anh cho rằng chị L có quan hệ bồ bịch. Vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra cãi nhau và có lần anh đánh vợ. Anh cũng thừa nhận từ năm 2017 về trước anh có rượu chè, cờ bạc nhưng hiện tại thì không. Từ năm 2018 chị L không còn quan tâm đến gia đình, đi làm nhưng không gửi tiền về nuôi con. Xác định vẫn còn tình cảm nên anh không nhất trí ly hôn. Về con chung, khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu Ch và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh lên núi làm đá quý, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng; nếu được nuôi con anh sẽ để bà nội trông nom cháu. Về tài sản chung và công nợ chung anh cũng không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn Đ kết hôn năm 2014, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên thời gian qua vợ chồng chị L- anh Đ không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình hoà giải chị L khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn; anh Đ cũng thừa nhận bản thân có chơi bời, rượu chè, cờ bạc, có đánh vợ và khẳng định nhiều tháng qua vợ chồng không còn hạnh phúc. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L- anh Đ đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L và anh Đ có một cháu là Nông Thị Mỹ Ch sinh ngày 20-6-2014, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả chị L và anh Đ đều đề nghị được nuôi cháu Ch và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Theo khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp*

nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”. Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét hoàn cảnh thực tế anh Đ thường xuyên đi làm đá quý trên núi rất ít khi về nhà, thu nhập hoàn toàn trông chờ vào sự may rủi. Toàn bộ việc trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu Ch đi học là do bà nội trong khi bà nội của cháu lại không biết đi xe. Chị L xuất trình xác nhận hiện là công nhân với mức lương chính là gần 9.000.000 đồng/tháng. Với công việc và thu nhập ổn định, chị L sẽ có điều kiện nuôi con tốt hơn. Mặt khác cháu Ch là con gái hiện còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, do đó cần giao cháu cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị L không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị L được ly hôn với anh Đ, giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Nông Văn Đ.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Nông Thị Mỹ Ch cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nông Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị L đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0004400 ngày 22-4-2019.

4- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô